TỈNH ỦY BÌNH THUẬN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Bình Thuận, ngày 05 tháng 7 năm 2022

KẾT QUẢ ĐIỂM THI PHẦN C.III
(Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội)
Lớp Trung cấp LLCT, hệ tập trung - Khoá 2 (Năm 2022)
mở tại Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận
Ngày thi: Chiều 14/6/2022

STT	SBD	Họ và tên		Năm sinh	Nơi sinh	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
01	01	Lê Thị Thùy	An	29/01/1992	Bình Thuận	45	7.5	Bảy rưỡi	
02	02	Phạm Huỳnh	Anh	01/5/1992	Bình Thuận	25	7.5	Bảy rưỡi	
03	03	Trần Nguyễn Ngọc	Ánh	04/01/1994	Thanh Hóa	39	7.5	Bảy rưỡi	
04	04	Trần Ngọc	Bảo	06/9/1989	Bình Thuận	24	7.5	Bảy rưỡi	
05	05	Thanh Thị Thu	Bồng	30/3/1994	Bình Thuận	04	7.5	Bảy rưỡi	
06	06	Trần Tiến	Cảnh	20/9/1998	Bình Thuận	09	7.0	Bảy	
07	07	Lâm Minh	Châu	12/7/1991	Bình Thuận	47	7.5	Bảy rưỡi	
08	08	Nguyễn Minh	Chiến	10/9/1989	Bình Thuận	40	8.0	Tám	
09	09	Nguyễn Thành	Công	15/5/1974	Bình Thuận	05	7.0	Bảy	
10	10	Nguyễn Quốc	Duy	22/9/1991	Bình Thuận	08	6.5	Sáu rưỡi	
11	11	Phan Đình	Dương	01/01/1989	Bình Thuận	29	7.0	Bảy	
12	12	Nguyễn Thị Thùy	Dương	20/10/1982	Thái Bình	33	7.0	Bảy	
13	13	Lê Tiến	Đạt	09/8/1994	Bình Thuận	37	7.0	Bảy	
14	14	Nguyễn Minh	Đức	25/5/1988	Bình Thuận	06	6.5	Sáu rưỡi	
15	15	Nguyễn Phạm Ngân	Hà	03/7/1997	Bình Thuận	23	8.0	Tám	
16	16	Nguyễn Đinh Hồng	Hải	03/02/1988	Bình Thuận	42	8.0	Tám	
17	17	Nguyễn Hồng	Hải	28/8/1978	Bình Thuận	10	7.0	Bảy	
18	18	Nguyễn Ngọc	Hạnh	09/12/1983	Bình Thuận	01	7.5	Bảy rưỡi	
19	19	Nguyễn Thị Mộng	Hiền	12/4/1993	Bình Thuận	46	8.5	Tám rưỡi	
20	20	Lê Đăng	Hiếu	17/9/1982	Đồng Nai	35	7.5	Bảy rưỡi	
21	21	Huỳnh Trung	Hiếu	25/3/1983	Bình Thuận	19	7.0	Bảy	
22	22	Nguyễn Đắc	Huy	25/11/1990	Bình Thuận	50	7.0	Bảy	
23	23	Đỗ Thị Phương	Lành	06/6/1994	Bình Thuận	44	7.0	Bảy	
24	24	Nguyễn Thành	Lên	22/8/1992	Bình Thuận	43	6.5	Sáu rưỡi	
25	25	Nguyễn Thị Kim	Loan	20/3/1985	Bình Thuận	15	7.0	Bảy	
26	26	Trần Ngọc	Lượm	23/8/1994	Bình Thuận	11	6.5	Sáu rưỡi	
27	27	Nguyễn Kim	Mạnh	25/5/1996	Bình Thuận	03	7.5	Bảy rưỡi	
28	28	Trần Văn	Nam	15/4/1979	Bình Thuận	18	7.0	Bảy	
29	29	Hoàng Thị Thanh	Nga	06/5/1979	Bình Thuận	38	6.5	Sáu rưỡi	
30	30	Huỳnh Tấn	Ngọc	28/02/1985	Bình Thuận	34	7.5	Bảy rưỡi	
31	31	Phạm Thị	Ngọc	20/7/1978	Nghệ An	21	7.0	Bảy	

STT	SBD	Họ và tên		Năm sinh	Nơi sinh	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
32	32	Nguyễn Trọng	Nhân	03/12/1981	Bình Thuận	48	7.0	Bảy	
33	33	Nguyễn Hữu	Nhật	08/4/1990	Bình Thuận	41	7.0	Bảy	
34	34	Trần Ngọc	Phấn	02/02/1985	Bình Thuận	49	7.0	Bảy	
35	35	Trần Phúc	Quang	18/9/1986	Bình Thuận	28	7.0	Bảy	
36	36	Nguyễn Thanh	Sang	22/8/1987	Bình Thuận	36	7.5	Bảy rưỡi	
37	37	Đỗ Thị	Tâm	02/6/1982	Nam Định	14	8.5	Tám rưỡi	
38	38	Võ Thị Thanh	Thảo	12/02/1992	Bình Thuận	31	7.5	Bảy rưỡi	
39	39	Trần Quốc	Thắng	02/9/1992	Bình Thuận	02	7.5	Bảy rưỡi	
40	40	Dụng Lư Bảo	Thoa	19/10/1994	Bình Thuận	12	6.5	Sáu rưỡi	
41	41	Hoàng Thị	Thuận	10/02/1984	Bình Thuận	16	6.5	Sáu rưỡi	
42	42	Nguyễn Thị Em	Thuy	18/02/1981	Bình Thuận	22	7.5	Bảy rưỡi	
43	43	Huỳnh Hồ Thị Trang	Trâm	03/01/1984	Bình Thuận	27	7.0	Bảy	
44	44	Võ Khai	Trương	01/02/1975	Bình Thuận	17	7.0	Bảy	
45	45	Mai Đức	Tuấn	30/11/1988	Bình Thuận	07	7.0	Bảy	
46	46	Đào Quốc	Tuấn	08/4/1988	Bình Thuận	30	7.0	Bảy	
47	47	Nguyễn Thị	Tuyên	30/8/1990	Bình Thuận	32	7.5	Bảy rưỡi	
48	48	Dương Minh	Tường	18/9/1986	Bình Thuận	26	7.0	Bảy	
49	49	Nguyễn Văn	Viên	02/11/1984	Bắc Ninh	20	7.0	Bảy	
50	50	Huỳnh Thanh	Vương	02/01/1990	Bình Thuận	13	7.5	Bảy rưỡi	

Tổng số: 50 bài.

Trong đó:

* Điểm 8.5: 02 bài.
* Điểm 8.0: 03 bài.
* Điểm 7.5: 16 bài.
* Điểm 7.0: 22 bài.
* Điểm 6.5: 07 bài.

Tỷ lệ:

Giỏi: 05 bài. (tỷ lệ: 10.00 %)

Khá: 38 bài. (tỷ lệ: 76.00 %)

Trung bình: 07 bài. (tỷ lệ: 14.00 %)

K/T TRƯỞNG KHOA

PHÓ TRƯỞNG KHOA XÂY DỰNG ĐẢNG

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Nguyễn Thị Tố Trinh

Võ Thị Xuân Thuận

T/L HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT VÀ NCKH

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

Nguyễn Lương Luyện